|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG NNND, NNUT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH** | *Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2024* |
|  |  |

**Mẫu số 3b**

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH  
Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”**

**trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thông tin về cá nhân** | **Thời gian bắt đầu thực hành /số năm tham gia thực hành DSVHPVT** | **Mô tả tri thức và kỹ năng** | **Người truyền dạy DSVHPVT (nêu tóm tắt)** | **Quá trình tham gia thực hành DSVHPVT (nêu tóm tắt)** | **Số lượng học trò được truyền dạy** | **Khen thưởng của cá nhân (nếu có)** |
|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **1** | **Đàng Thị Lực**  - Giới tính: nữ  - Năm sinh: 1956 (68 tuổi)  - Dân tộc: Chăm  - Nguyên quán: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận.  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm Bàu Trúc  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Tri Thức dân gian | Thời gian bắt đầu 1971/ 53 năm | Khả năng của tôi không chỉ nằm ở việc nắm vững các kỹ thuật thủ công truyền thống mà còn ở sự tài hoa trong việc sáng tạo và trang trí. Những hoa văn tuy được tạo ra bằng các công cụ đơn giản nhưng vẫn mang lại sự tinh tế, cân đối và đối xứng, làm nổi bật nét đặc trưng của gốm Bàu Trúc. Sự kết hợp hài hòa giữa tay nghề và sáng tạo không chỉ giúp tôi bảo tồn và phát triển nghề làm gốm truyền thống mà còn tạo ra những sản phẩm gốm nghệ thuật mang đậm dấu ấn văn hóa dân tộc. | Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống làm gốm từ nhiều thế hệ. Là con út trong gia đình mẫu hệ, tôi được mẹ tên Lưu Thị Nhờ (sinh năm 1926 tại làng Bàu Trúc, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận), truyền dạy kỹ năng làm gốm từ khi tôi mới 16 tuổi. Đây là hình thức “Mẹ truyền con nối” của gia đình.  Vào năm 1974, khi tôi 18 tuổi, tôi đã nắm vững kỹ thuật làm đất, một khâu quan trọng trong chế tác sản phẩm gốm. | Trong hơn 60 năm gắn bó với nghề làm gốm tại làng Bàu Trúc, tôi đã dấn thân vào một hành trình đầy tâm huyết và cống hiến. Bắt đầu từ năm 1960, dưới sự dẫn dắt của mẹ, tôi đã được truyền thụ các kỹ thuật chế tác gốm truyền thống của gia đình. Những phương pháp cổ xưa không chỉ được tôi gìn giữ mà còn được tôi đổi mới để đáp ứng nhu cầu và xu hướng hiện đại.  Ở tuổi hơn 68, tôi vẫn miệt mài với nghề gốm, không ngừng sáng tạo và hoàn thiện kỹ năng của mình. Bên cạnh công việc gia đình, tôi tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, đặc biệt là truyền dạy kỹ thuật làm gốm cho thế hệ trẻ tại làng Bàu Trúc. Nghề gốm không chỉ là đam mê mà còn là sứ mệnh của tôi trong việc bảo tồn di sản văn hóa quý báu này. | **8 học trò** | **không** |
| **2** | **Đàng Thị Tám**  - Giới tính: nữ  - Năm sinh: 1951 (73 tuổi)  - Dân tộc: Chăm  - Nguyên quán: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận.  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm Bàu Trúc  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Tri Thức dân gian | Thời gian bắt đầu 1965/59 năm | Quá trình thực hành chế tác gốm Bàu Trúc không chỉ đơn thuần là các bước kỹ thuật mà còn đòi hỏi sự am hiểu sâu sắc về nguyên liệu và tay nghề lâu năm. Từ việc lựa chọn nguyên liệu đến tạo dáng và trang trí, mỗi công đoạn đều cần sự tỉ mỉ và kỹ năng khéo léo. Chính sự tinh thông về chất liệu, kỹ thuật kết hợp với sự sáng tạo và đam mê đã tạo nên giá trị nghệ thuật độc đáo của gốm Bàu Trúc, góp phần lưu giữ và phát huy di sản văn hóa đặc sắc của dân tộc Chăm. | Tôi lớn lên trong một gia đình có truyền thống làm gốm, nơi nghệ thuật này không chỉ là nguồn sống mà còn là niềm tự hào lớn lao. Từ những năm tháng tuổi thơ, tôi đã chứng kiến sự khéo léo và tâm huyết của bà nội và mẹ trong từng sản phẩm gốm. Nhờ sự hướng dẫn tận tình của mẹ tôi, nghệ nhân Đàng Thị Liễn, tôi đã nhanh chóng làm quen và thành thạo kỹ thuật nặn gốm từ khi còn rất trẻ. Qua thời gian, tôi không chỉ học được nghề mà còn hiểu rõ giá trị văn hóa và sự gắn kết với cộng đồng Chăm thông qua những chuyến đi bán gốm. | Hiện nay, dù đã ngoài 70 tuổi, tôi vẫn kiên trì thực hành nghề gốm tại gia đình với mục tiêu giữ gìn và bảo tồn nghề truyền thống lâu đời của quê hương. Hàng năm, tôi vinh dự được chính quyền địa phương mời đứng lớp giảng dạy, truyền đạt những kỹ năng tinh hoa của nghề làm gốm cho thế hệ trẻ. Tôi luôn tự hào với vai trò người giữ lửa và truyền nghề, không ngừng nỗ lực để đảm bảo rằng di sản gốm Bàu Trúc sẽ mãi mãi trường tồn, không bị phai nhạt theo thời gian. | **7 học trò** | **Không** |
| **3** | **Đàng Thị Hằng**  - Giới tính: nữ  - Năm sinh: 1951 (73 tuổi)  - Dân tộc: Chăm  - Nguyên quán: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận.  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm Bàu Trúc  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Tri Thức dân gian | Thời gian bắt đầu 1963/ 61 năm | Tôi đang nắm giữ và thực hành những tri thức và kỹ năng tinh hoa của nghề gốm Bàu Trúc – một trong những làng gốm cổ kính nhất Đông Nam Á, nơi vẫn còn lưu giữ nguyên vẹn phương pháp sản xuất hoàn toàn thủ công. Nghề gốm ở đây không chỉ là sự kết hợp tinh xảo giữa nghệ thuật và truyền thống lâu đời của người Chăm, mà còn mang đậm dấu ấn văn hóa đặc sắc, giúp duy trì vẻ đẹp nguyên sơ và bền vững của gốm Bàu Trúc qua nhiều thế hệ. | **Năm 1963-1965**: Tôi bắt đầu học nghề gốm từ 12 tuổi dưới sự hướng dẫn của mẹ và bà tại làng gốm Bàu Trúc. Trong thời gian này, tôi được dạy các kỹ thuật truyền thống từ chọn đất đến nung sản phẩm. Đến 15 tuổi, tôi đã thành thạo kỹ thuật cơ bản và tự tay tạo ra những sản phẩm gốm đầu tiên.  **Năm 1965-1996**: Sau khi nắm vững kỹ thuật, tôi tiếp tục thực hành và tham gia sản xuất tại làng gốm, học hỏi từ các nghệ nhân lớn tuổi. Cùng mẹ, tôi tích cực sản xuất và bán sản phẩm gốm cho các làng lân cận, nâng cao tay nghề và chất lượng sản phẩm. | Từ năm 2000 đến nay, dù đã hơn 70 tuổi, tôi vẫn tích cực tham gia vào các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật gốm Bàu Trúc. Tôi đã tổ chức và hướng dẫn nhiều lớp dạy nghề cho thế hệ trẻ tại Làng nghề gốm, truyền đạt những kỹ thuật từ cơ bản đến nâng cao. Đồng thời, tôi cũng tham gia các sự kiện văn hóa trong và ngoài nước để quảng bá nghệ thuật gốm Bàu Trúc, góp phần vào việc bảo tồn và phát triển di sản văn hóa quý báu của dân tộc Chăm. | **9 học trò** | **Không** |
| **4** | **Đàng Thị Hộ**  - Giới tính: nữ  - Năm sinh: 1950 (74 tuổi)  - Dân tộc: Chăm  - Nguyên quán: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận.  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm Bàu Trúc  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Tri Thức dân gian | Thười gian bắt đầu năm 1965/ 59 năm | Gốm Bàu Trúc nổi bật với đặc trưng hoàn toàn thủ công, không sử dụng máy móc, tạo nên giá trị độc đáo cho từng sản phẩm. Với vai trò là một nghệ nhân gốm Bàu Trúc truyền thống, tôi đã nắm vững và thực hành các kỹ năng đặc trưng mang đậm giá trị tri thức dân gian, tạo nên phong cách riêng qua từng tác phẩm. | **Năm 1965**, khi tôi 15 tuổi, mẹ tôi, bắt đầu dạy tôi kỹ thuật làm gốm. **Đến 1970**, khi tôi 20 tuổi, sức khỏe mẹ yếu đi, nhưng bà vẫn truyền dạy những bí quyết quý báu, đặc biệt trong việc tạo hình và nung gốm.  **Năm 1975**, tôi lập gia đình và có con, đồng thời chăm sóc mẹ già. Sau khi mẹ qua đời năm 1980, tôi và em gái Đàng Thị Mừng kế thừa và phát triển nghề gốm, bảo tồn kỹ thuật truyền thống và sáng tạo sản phẩm mới.  **Đến năm 2000**, nghề gốm của gia đình đã phát triển ổn định với sản phẩm đa dạng. Dù đã ngoài 70 tuổi, tôi vẫn duy trì công việc, đảm nhiệm các công đoạn nhẹ và vẽ hoa văn đặc trưng cho gốm Bàu Trúc. | Sau khi đã thành thạo các kỹ năng làm gốm như tạo hoa văn, nung gốm và tạo màu, tôi đã truyền dạy lại cho con cháu trong gia đình. Con cháu tôi không chỉ kế thừa mà còn phát triển những giá trị truyền thống của nghề gốm. Bên cạnh đó, tôi cũng chia sẻ niềm đam mê và kỹ năng này với thế hệ trẻ trong cộng đồng. Năm 2003, tôi được mời tham gia cuộc thi Chế tác gốm Bàu Trúc – Gốm cổ truyền dân tộc Chăm do Sở Thể dục Thể thao tỉnh Ninh Thuận tổ chức. | **5 học trò** | **Không** |
| **5** | **Trượng Thị Gạch**  - Giới tính: nữ  - Năm sinh: 1945 (79 tuổi)  - Dân tộc: Chăm  - Nguyên quán: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận.  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm Bàu Trúc  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Tri Thức dân gian | Thời gian bắt đầu năm 1960/ 64 năm | Tôi đã hoàn toàn nắm vững toàn bộ quy trình sản xuất gốm Bàu Trúc, từ những bước đầu tiên đến công đoạn hoàn thiện, mỗi giai đoạn đều đòi hỏi sự tỉ mỉ và tinh tế đặc biệt mà chỉ những người am hiểu sâu sắc mới cảm nhận được hết. Quy trình bắt đầu với việc khai thác đất sét - một bước quan trọng quyết định đến chất lượng của từng sản phẩm. Đất sét được lựa chọn cần có độ kết dính hoàn hảo, không quá xốp cũng không quá dẻo, để đảm bảo dễ dàng tạo hình và đạt được độ bền cao cho sản phẩm sau này. Sau khi khai thác, tôi tiến hành ngâm đất theo phương pháp dân gian, một kỹ thuật truyền thống đã được gìn giữ qua nhiều thế hệ, giúp đất đạt đến độ dẻo lý tưởng. | Năm 1960, khi tôi 15 tuổi, tôi được mẹ và bà nội, người làng gốm Bàu Trúc, truyền dạy nghề làm gốm. Sau quá trình học hỏi, tôi đã thành thạo kỹ thuật chọn, ngâm và xử lý đất sét, đảm bảo sản phẩm đạt độ bền và thẩm mỹ cao. Đến năm 1965, ở tuổi 20, tôi đã thuần thục nghề và bắt đầu hỗ trợ mẹ sản xuất, vận chuyển sản phẩm đến các làng Chăm lân cận.  Năm 1990, sau khi mẹ qua đời, tôi chính thức tiếp quản nghề gốm của gia đình, đồng thời truyền dạy lại cho các thành viên trong gia đình, tiếp nối truyền thống của làng. Từ năm 2000 đến nay, tôi không ngừng duy trì và truyền dạy nghề tại Nhà trưng bày gốm Bàu Trúc, góp phần bảo tồn và phát triển di sản gốm Chăm, đưa nghề gốm truyền thống vươn xa hơn. | Kể từ khi tiếp quản nghề, tôi đã không ngừng nỗ lực truyền dạy kỹ thuật làm gốm cho các thế hệ trong gia đình và cộng đồng xung quanh. Hiện nay, tại Nhà trưng bày gốm Chăm Bàu Trúc, tôi vẫn tích cực tham gia vào việc bảo tồn và phát triển di sản này thông qua việc hướng dẫn thế hệ trẻ. Bên cạnh đó, tôi đã giới thiệu nghệ thuật gốm Chăm đến với du khách và các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Những hoạt động này không chỉ góp phần bảo tồn nghề gốm truyền thống mà còn nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa đặc sắc của di sản gốm Bàu Trúc. | **9 học trò** | **không** |
| **6** | **Đàng Thị Trình**  - Giới tính: nữ  - Năm sinh: 1969 (55 tuổi)  - Dân tộc: Chăm  - Nguyên quán: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận.  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm Bàu Trúc  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Tri Thức dân gian | Thời gian bắt đầu năm 1981/43 năm | Trong quá trình tạo ra sản phẩm gốm Bàu Trúc, tôi bắt đầu bằng việc lựa chọn đất sét có độ dẻo cao, một nguyên liệu quan trọng cần được làm sạch kỹ lưỡng. Đất sét được đập nhuyễn, ngâm trong nước, rồi trộn với cát trắng hạt nhỏ theo tỉ lệ hai phần đất sét và một phần cát. Giai đoạn chuẩn bị này yêu cầu sự cẩn thận tuyệt đối, vì chỉ cần một ít tạp chất trong đất cũng có thể khiến sản phẩm bị nứt hoặc hư hỏng khi nung. Trong từng đường nét hoa văn, tôi gửi gắm tâm huyết và tâm linh, tạo nên những sản phẩm có dấu ấn riêng. Đó là lý do sau nhiều năm, khi gặp lại sản phẩm mình từng làm, tôi vẫn dễ dàng nhận ra. | Tôi bắt đầu học nghề làm gốm từ mẹ tôi, bà Đàng Thị Gia, người sinh ra và lớn lên tại làng Bàu Trúc, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Năm 1981, khi tôi 12 tuổi, ngoài giờ học phổ thông, tôi thường xuyên được mẹ hướng dẫn những bước đầu tiên trong nghề gốm, từ cách ngâm đất đến xử lý đất sét. Sau hai năm miệt mài (năm 1983), tôi đã thuần thục việc xử lý đất và bắt đầu học các kỹ thuật tạo dáng gốm - một công đoạn đòi hỏi sự tỉ mỉ và kiên nhẫn. | Tôi bắt đầu học nghề làm gốm từ năm 12 tuổi tại làng Bàu Trúc, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Qua nhiều năm nỗ lực và rèn luyện, tôi đã trở thành một nghệ nhân thành thạo, với mong muốn góp phần bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của dân tộc Chăm. Hàng năm, tôi thường xuyên truyền dạy các kỹ năng làm gốm cho những người em, cháu và cả những người lớn tuổi hơn. Các kỹ năng mà tôi nắm giữ bao gồm: chọn và xử lý đất sét, tạo dáng sản phẩm, trang trí hoa văn, và kỹ thuật nung gốm, tất cả đều đòi hỏi sự cẩn trọng và tỉ mỉ ở từng công đoạn. Để tạo ra những sản phẩm có chất lượng đồng đều và mang giá trị nghệ thuật, người thợ gốm cần có kỹ thuật chuyên nghiệp, tư duy khoa học, và những tính toán chi tiết trong quá trình thực hiện. | **9 học trò** | **không** |
| **7** | **Đàng Thị Hoa**  - Giới tính: nữ  - Năm sinh: 1976 (48 tuổi)  - Dân tộc: Chăm  - Nguyên quán: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: Bàu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận.  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm Bàu Trúc  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Tri Thức dân gian | Thời gian bắt đầu năm 1992/ 32 năm | Để thổi hồn vào từng sản phẩm gốm Bàu Trúc, người thợ không chỉ cần đôi tay khéo léo mà còn đòi hỏi con mắt thẩm mỹ tinh tế cùng sức sáng tạo phong phú. Tôi tự hào rằng, với bề dày kinh nghiệm và kỹ năng được trau dồi qua nhiều năm, tôi đã nắm vững những bí quyết độc đáo của nghề gốm Bàu Trúc, một di sản văn hóa vô giá, không chỉ được truyền thừa bằng bàn tay điêu luyện mà còn chứa đựng chiều sâu của văn hóa và tâm hồn dân tộc. | Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống làm gốm lâu đời, kéo dài qua nhiều thế hệ. Là con út trong gia đình mẫu hệ, tôi may mắn được bà nội Đàng Thị Qoắn (sinh năm 1914) và mẹ Đàng Thị Đây (sinh năm 1935) tại làng Bàu Trúc, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, truyền dạy kỹ năng làm gốm từ khi mới 14 tuổi. Đây thực sự là một hình thức “mẹ truyền con nối” quý báu trong gia đình tôi. | Với hơn 48 năm gắn bó với nghề làm gốm tại làng Bàu Trúc, tôi đã trải qua một hành trình đầy đam mê và cống hiến. Khởi đầu từ năm 1992, dưới sự chỉ dạy tận tình của bà và mẹ, tôi không chỉ tiếp nhận mà còn duy trì các kỹ thuật chế tác gốm truyền thống của gia đình. Những phương pháp cổ xưa ấy không chỉ được bảo tồn mà còn được tôi sáng tạo và điều chỉnh để phù hợp với xu hướng và nhu cầu của thời đại. | **10 học trò** | **không** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **8** | **Đàng Năng Thạch**  - Giới tính: Nam  - Năm sinh: 1972 (52 tuổi)  - Dân tộc: Chăm  - Nguyên quán: Khu phố 12, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: Kp 12, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận.  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật trình diễn nhạc cụ truyền thống của người Chăm  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Nghệ thuật trình diễn dân gian | Thời gian bắt đầu năm 1992/32 năm | Tôi được thừa hưởng và nắm vững kiến thức về các nhạc cụ truyền thống của người Chăm ở Ninh Thuận và Bình Thuận, những nhạc cụ này vẫn còn được bảo lưu và sử dụng rộng rãi trong đời sống văn hóa cộng đồng. Chúng có thể được phân chia thành ba nhóm chính:  - **Nhóm bộ gõ:** Bao gồm trống Ghi năng hai mặt, trống Baranưng một mặt, Cheng (chiêng) và Akhok (mõ). Trong đó, trống Ghi năng và trống Baranưng là hai nhạc cụ tôi sử dụng thành thạo và gắn bó sâu sắc trong các nghi lễ cúng tế của người Chăm.  - **Nhóm bộ hơi:** Gồm kèn Saranai và Asăng (Tù và). Tôi đã học thổi kèn Saranai từ các nghệ nhân lớn tuổi. Đây được xem như linh hồn của âm nhạc lễ hội, với âm thanh trầm bổng đặc trưng, tạo nên không khí rộn ràng cho mỗi sự kiện.  - **Nhóm bộ dây:** Đàn Kanhi (Đàn nhị) thuộc nhóm này, là loại nhạc cụ dây quan trọng mà tôi đã nghiên cứu kỹ lưỡng và biểu diễn thường xuyên. | **Năm 1987**: Khi 15 tuổi, tôi bắt đầu học trống Paranưng từ cha tôi, ông Đàng Rái, một nghệ nhân nổi tiếng. Ông dạy tôi ba âm cơ bản của trống: Tìn, Tin, và Tắc. Sau thời gian rèn luyện, tôi đã thành thạo kỹ thuật chơi trống Paranưng, loại trống tròn một mặt, đường kính 0,45m.  **Năm 1992**: Tôi tiếp tục học trống Ghi năng từ nghệ nhân Đàng Bỉnh và đến năm 1997, khi 25 tuổi, tôi đã thuộc lòng 72 bài bản, trở thành nhạc công chính thức cho các nghi lễ Chăm.  **Năm 2020**: Trước nguy cơ mai một, tôi học kèn Saranai từ nghệ nhân Đàng Tà, nắm vững kỹ thuật lấy hơi và luyến láy, giúp tiếng kèn hòa quyện cùng trống Ghi năng và Baranưng, góp phần bảo tồn âm nhạc truyền thống Chăm. | Hiện nay, tôi 52 tuổi, đang nỗ lực cống hiến và mang đến nhiều sắc thái cho đời sống văn hóa của cộng đồng. Với những kỹ năng quý báu học hỏi từ các bậc thầy và cha mình về nhạc cụ truyền thống của người Chăm, như bộ gõ (trống Ghi năng và trống Paranưng), bộ hơi (kèn Saranai) và bộ dây (đàn Kanhi), tôi không ngần ngại thu hút và truyền đạt những kỹ năng này cho mọi lứa tuổi, đặc biệt là con em của người Chăm, nhằm gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. | **20 học trò** | **Không** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **9** | **Sầm Tánh**  - Giới tính: Nam  - Năm sinh: 1947 (77 tuổi)  - Dân tộc: Chăm  - Nguyên quán: thôn Bỉnh Nghĩa, xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: thôn Bỉnh Nghĩa, xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, Ninh Thuận  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật trình diễn nhạc cụ truyền thống của người Chăm  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Nghệ thuật trình diễn dân gian | Thời gian bắt đầu năm 1975/49 năm | Với kiến thức và kỹ năng truyền thụ từ bao đời, tôi đã trở thành một nghệ nhân dày dạn trong chế tác và phục hồi nhạc cụ truyền thống của người Chăm, đặc biệt là các loại trống Paranưng, Ghinăng và kèn Saranai. Nắm vững từ chất liệu đến từng quy trình chế tác tinh tế, tôi đã chế tạo nên những nhạc cụ mang đậm bản sắc văn hóa Chăm, vừa phục vụ biểu diễn nghệ thuật vừa là kỷ vật quý giá trong đời sống văn hóa của các gia đình và làng quê. Kể từ năm 1975, các sản phẩm của tôi đã đến tay nhiều tổ chức văn hóa và cá nhân trong và ngoài tỉnh, góp phần duy trì và lan tỏa âm sắc truyền thống Chăm trong đời sống hiện đại. | Khi tôi tròn 18 tuổi vào năm 1990, cha tôi, ông Sầm Tới, người sinh năm 1905 tại thôn Bỉnh Nghĩa, xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận, bắt đầu hành trình truyền dạy nghệ thuật nhận biết âm thanh của trống Ghinăng cho tôi. Trong làng, ông nổi tiếng với hiểu biết sâu sắc về nhạc cụ truyền thống của người Chăm và là một bậc thầy không chỉ trong biểu diễn mà còn trong kỹ thuật chế tác, chỉnh sửa nhạc cụ. Quá trình truyền dạy của cha không chỉ giới hạn ở việc nhận biết âm sắc mà còn khai mở trong tôi tình yêu và niềm tự hào sâu sắc đối với âm nhạc và di sản văn hóa của dân tộc. | Từ năm 28 tuổi, tôi bắt đầu tự thiết kế và chế tác trống Ghinăng, làm chủ 75 điệu trống phục vụ cho các lễ hội truyền thống của người Chăm như Rija Praong, Rija Deyep Harei và Rija Deyep. Kỹ năng này giúp tôi được tín nhiệm, thường xuyên được mời biểu diễn tại các lễ hội lớn.  Năm 2011, tôi tham gia lễ khánh thành nhà truyền thống của người Chăm và biểu diễn nhạc cụ Chăm tại Làng Văn hóa - Du lịch các Dân tộc Việt Nam ở Hà Nội. Đến 2019, tôi tổ chức lớp giảng dạy trống Paranưng cho 20 học viên tại Đà Nẵng, góp phần phát triển âm nhạc truyền thống. Năm 2020, Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm tỉnh Ninh Thuận công nhận đóng góp của tôi trong việc truyền dạy nhạc cụ Chăm.  Hiện nay, ở tuổi 77, tôi vẫn nhiệt huyết truyền dạy kiến thức và kinh nghiệm nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Chăm, kết nối các thế hệ để gìn giữ bản sắc văn hóa của cộng đồng. |  |  |
| **10** | **Hán Quân**  - Giới tính: Nam  - Năm sinh: 1949 (75 tuổi)  - Dân tộc: Chăm  - Nguyên quán: thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật trình diễn nhạc cụ truyền thống của người Chăm  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Nghệ thuật trình diễn dân gian | Thời gian bắt đầu tiến hành năm 1990/34 năm | Trống Ghi-năng, Paranưng và kèn Saranai là ba nhạc cụ truyền thống không thể thiếu trong các nghi lễ và đời sống tâm linh của người Chăm. Việc thành thạo trong việc chơi những nhạc cụ này đã khó, nhưng quá trình chế tác chúng lại là một thử thách lớn lao hơn. Chính vì vậy, những nghệ nhân có khả năng thành thạo cả hai lĩnh vực này thường được xem là “báu vật” quý giá của cộng đồng.  Đam mê với bộ ba nhạc cụ này đã nhen nhóm trong tôi từ những ngày thơ bé, khi tôi được chứng kiến những nghệ nhân biểu diễn trống Ghi-năng, Paranưng và kèn Saranai. Niềm say mê đó đã thôi thúc tôi học hỏi từ các bậc thầy trong làng. Sau nhiều năm miệt mài rèn luyện, tôi đã thành công trong việc sử dụng thành thạo các nhạc cụ này và quyết định học cách chế tác trống Ghi-năng và Paranưng. | Từ khi còn nhỏ, tôi đã nhen nhóm niềm đam mê mãnh liệt với âm thanh trống, một loại nhạc cụ mang trong mình linh hồn và văn hóa của người Chăm. Niềm đam mê này không chỉ là một sở thích thoáng qua, mà là một phần quan trọng trong cuộc sống của tôi. Mãi đến năm 1985, khi tôi được cha truyền dạy những kiến thức quý báu về trống, tôi mới thực sự hiểu sâu sắc hơn về giá trị của loại nhạc cụ này. Cha tôi, sinh ra và lớn lên tại Làng Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, là một nghệ nhân tài ba, người đã góp phần lớn vào việc gìn giữ và phát huy văn hóa âm nhạc của dân tộc Chăm. | Trong bối cảnh lo lắng về sự cạn kiệt lớp kế thừa, tôi lạc quan khi chứng kiến sự đam mê học hỏi từ những thanh niên trẻ. Họ là hy vọng cho sự sống còn của trống Paranưng, giúp nó tiếp tục vang lên trong các lễ hội và gìn giữ bản sắc văn hóa của dân tộc Chăm. Mỗi nhịp trống, mỗi âm thanh vang vọng không chỉ đơn thuần là âm nhạc mà còn là niềm tự hào và tình yêu thương dành cho di sản văn hóa mà chúng tôi gìn giữ.  Với vai trò Maduen, tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực bảo vệ và phát huy di sản âm nhạc độc đáo này, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của đồng bào Chăm và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. | **3 học trò** | **Không** |
| **11** | **Châu Thị Đông**  - Giới tính: Nữ  - Năm sinh: 1949 (75 tuổi)  - Dân tộc: Chăm  - Nguyên quán: thôn Phú Nhuận, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: thôn Phú Nhuận, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật hát ngâm Ariya của người Chăm  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Nghệ thuật trình diễn dân gian | Thời gian bắt đầu tiến hành 1999/25 năm | Tôi nắm vững kiến thức và kỹ năng sâu rộng về Ariya, thể loại văn học đặc trưng của người Chăm, với giá trị lớn lao về lịch sử, ngôn ngữ, văn học và văn hóa. Ariya đã từ lâu là một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa cộng đồng, được sử dụng như cách người Chăm giải tỏa mệt nhọc và chia sẻ cảm xúc qua các dịp sinh hoạt văn hóa, tang lễ và lễ hội.  Tôi hiểu rõ quá trình phát triển của Ariya, từ những ảnh hưởng ban đầu từ sử thi Ấn Độ, qua Malaysia và Indonesia, đến việc nó được điều chỉnh phù hợp với tâm hồn và truyền thống của người Chăm, tiêu biểu qua các trường ca như Um Marup, Inra Patra và Dewa Mano.  Về kỹ năng, tôi thành thạo trong việc hát và ngâm Ariya, hiểu rõ về nội dung và cách thức thể hiện, từ các chủ đề đời thường đến nghi lễ, với các tác phẩm được ghi lại bằng chữ Akhar Thrah. Tôi đặc biệt thông thạo kỹ thuật hát ngâm với giọng Matai và Hadiip, cùng các giọng ngâm đặc trưng cho từng tác phẩm cụ thể như Ariya Déwa Mâno và Sah Pakei. | Tôi sinh ra ở làng Chăm Phú Nhuận, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Theo truyền thống, phụ nữ Chăm thường ít được khuyến khích học chữ viết cổ, khiến tôi đến ngoài 50 tuổi mới có cơ hội tiếp cận.  Năm 1999, tôi bắt đầu học chữ Chăm từ các nghệ nhân trong làng như bà Đàng Thị Khóa và ông Đàng Tấn, tập trung vào ngôn ngữ và nghệ thuật ngâm thơ Ariya. Dù gặp khó khăn do chữ viết phức tạp, tôi kiên trì tự học và đến năm 2005 đã thành thạo chữ Chăm, tiếp tục học các tác phẩm Ariya.  Năm 2014, sau hơn 10 năm tìm hiểu, tôi thành lập Câu lạc bộ Trầu Cau hát ngâm Ariya tại thôn Phú Nhuận, để truyền dạy nghệ thuật này cho thế hệ trẻ, góp phần bảo tồn văn hóa dân tộc. | Sau hơn 25 năm học tập và nghiên cứu, năm 2014, tôi thành lập Câu lạc bộ Trầu Cau hát ngâm Ariya tại thôn Phú Nhuận, tỉnh Ninh Thuận, nhằm bảo tồn và phát triển nghệ thuật ngâm thơ Ariya của người Chăm. Trong 10 năm qua, câu lạc bộ đã tổ chức các lớp dạy chữ Chăm cổ và ngâm thơ Ariya, thu thập hơn 80 tác phẩm văn học nghệ thuật, tạo ra một kho tàng văn hóa phong phú.  Dù số lượng nghệ nhân lớn tuổi giảm dần và văn hóa truyền thống đứng trước nguy cơ mai một, tôi vẫn kiên trì truyền dạy và tham gia các hoạt động tại địa phương, mong muốn giữ gìn di sản này cho thế hệ trẻ. Thông qua Câu lạc bộ, tôi hy vọng nghệ thuật ngâm thơ Ariya sẽ tiếp tục phát triển và không bị lãng quên. | **9 học trò** | **Không** |
| **12** | **Tà Thía Ca**  - Giới tính: Nam  - Năm sinh: 1963 (61 tuổi)  - Dân tộc: Raglai  - Nguyên quán: thôn Rồ Ôn, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: thôn Rồ Ôn, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật trình diễn mả la của người Raglai  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Nghệ thuật trình diễn dân gian | Thời gian bắt dầu năm 1988/36 năm | Với mong muốn bảo tồn và phát huy giá trị nhạc cụ Mã la, tôi đã có những đóng góp thiết thực trong việc gìn giữ và bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc Raglai. Nhạc cụ Mã la không chỉ là một di sản quý giá mà còn đóng vai trò không thể thiếu trong đời sống tinh thần của cộng đồng. Thông qua sự học hỏi từ hai người thầy (nay họ đã khuất), tôi đã tiếp thu và lưu giữ 20 bài nhạc Mã la, bao gồm 15 bài cổ và 5 bài hiện đại. | Tôi bắt đầu hành trình học tập và rèn luyện nhạc cụ Mã La vào năm 1988, với niềm đam mê mãnh liệt dành cho âm thanh độc đáo của nghệ thuật này. May mắn thay, tôi được truyền dạy bởi hai bậc thầy uy tín ở thôn Rô Ôn, xã Phước Hà. Thầy đầu tiên là cha ruột của tôi, ông Bà Râu Loa (đã mất) và thầy thứ hai là ông Ma Năng Cắt (đã mất), cũng ở thôn Rô Ôn. Cả hai thầy đều là những nghệ nhân xuất sắc với kiến thức sâu rộng về nhạc cụ và âm nhạc Mã La cổ truyền, họ đã tận tình hướng dẫn tôi làm chủ các bài nhạc truyền thống. | Trong suốt quá trình nhiều năm tham gia bảo tồn và phát huy giá trị âm nhạc Mã La, tôi đã không ngừng đóng góp vào việc gìn giữ di sản văn hóa phi vật thể quý báu của dân tộc Raglai. Theo thống kê, toàn xã Phước Hà hiện có 25 bộ Mã La, được phân bố và quản lý theo từng tộc họ: làng Rô Ôn sở hữu 7 bộ, làng Giá có 8 bộ, thôn Là A có 4 bộ, thôn Tân Hà 2 bộ, và thôn Trà Nô 4 bộ. Âm thanh của Mã La luôn gắn liền với các sự kiện văn hóa lớn như lễ ăn mừng đầu lúa mới, đám cưới và các lễ cúng khác, phản ánh đời sống tinh thần phong phú của người Raglai. | **85 học trò** | **Không** |
| **13** | **Chamaléa Thanh**  - Giới tính: Nam  - Năm sinh: 1956 (68 tuổi)  - Dân tộc: Raglai  - Nguyên quán: thôn Đá mài Trên, xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: thôn Đá mài Trên, xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc, Ninh Thuận  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật trình diễn mả la của người Raglai  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Nghệ thuật trình diễn dân gian | Thời gian bắt đầu năm 1972/52 năm | Tôi có khả năng truyền dạy Mã La và các điệu Ruguo của dân tộc Raglai và K’ho. Tôi nắm vững các điệu Mã La trong lễ bỏ mả, như Ngak Yang Pathi Atau và Atong Ch’rok Ga Atau, cùng các điệu ru con, điệu mời ông bà, mừng lúa mới, nhà mới và các đám cưới.  - Về kèn bầu (Saraken) và Chapi, tôi có thể thổi các điệu kèn bầu và Chapi theo nhịp điệu của Mã La, kết hợp hài hòa để tạo nên những giai điệu đặc trưng trong các lễ hội.  - Tôi cũng tham gia điêu khắc và trang trí Kago trong các dịp lễ bỏ mả tại thôn và xã. Đây là loại hình điêu khắc thủ công với các hoa văn hình chim muông và muôn thú trên chiếc thuyền, một biểu tượng quan trọng trong lễ bỏ mả của người Raglai. Đây là kỹ thuật điêu khắc đặc biệt khó, ít người hiện nay có thể thực hiện. | Với niềm đam mê sâu sắc dành cho âm thanh độc đáo của Mã La và khát khao trở thành một nghệ nhân chân chính, tôi đã bắt đầu hành trình học hỏi và rèn luyện từ khi mới 16 tuổi. Tôi may mắn được tiếp cận và học hỏi từ những bậc thầy uy tín trong thôn Đá Mài Trên, xã Phước Kháng, bao gồm ông Katơr Thi, ông Chamaléa Nấm, và bác Katơr Thiên (những bậc thầy kính trọng của tôi nay đã qua đời do tuổi già). | Năm 2022, tôi tham gia lớp Trình diễn Mã La tại xã Phước Kháng, hướng dẫn 40 học viên về kỹ thuật biểu diễn và ý nghĩa văn hóa của các bài Mã La truyền thống. Đến năm 2024, tôi tiếp tục giảng dạy tại xã Lợi Hải cho 20 học viên, điều chỉnh chương trình phù hợp với nhu cầu từng người để đảm bảo hiệu quả học tập. Những hoạt động này góp phần bảo tồn và phát huy Mã La, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống cho thế hệ mai sau. | **60 học trò** | **Không** |
| **14** | **Huỳnh Thị Kim Chung**  - Giới tính: Nữ  - Năm sinh: 1988 (36 tuổi)  - Dân tộc: Kinh  - Nguyên quán: KP. 5, phường Văn Hải, TP. PRTC, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: KP. 5, phường Văn Hải, TP. PRTC, Ninh Thuận  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Đờn và ca bộ môn Đờn Ca Tài tử  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Nghệ thuật trình diễn dân gian | Thời gian tiến hành năm 1998/26 năm | Sở trường của tôi là đờn Cò (Nhị), bên cạnh đó tôi cũng thành thạo đờn Bầu, trống chiến và diễn nhiều thể loại dân gian như Hát bộ, Bài Chòi, Chầu Văn, Cải Lương, và Đờn Ca Tài Tử. Trong Đờn Ca Tài Tử, tôi nắm vững các bài bản Tổ với 20 bài, gồm 3 bài Nam, 6 bài Bắc, 7 bài Cò nhạc lễ, và 4 bài Oán. Tôi cũng thành thạo nhiều bài nhạc tài tử và cải lương khác, diễn tấu với phong cách sáng tạo và ngẫu hứng, luôn giữ đúng lòng bản. | Tôi sinh ra trong gia đình có truyền thống Bài Chòi và Hát Bội từ nhiều thế hệ. Từ năm 1998, khi mới 10 tuổi, tôi đã được cha là Nghệ nhân ưu tú Huỳnh Ngọc Ẩn truyền dạy. Cha tôi, hiện là Chủ nhiệm Câu lạc bộ Đờn Ca Tài Tử tỉnh Ninh Thuận, đã dẫn dắt tôi đi lưu diễn phục vụ các lễ hội truyền thống, giúp tôi tích lũy nhiều kinh nghiệm quý giá.  Năm 2003, tôi trở thành đào chính cho đoàn Long Phụng ở Bình Thuận và tham gia vào nhiều đoàn hát Tuồng ở các tỉnh khác. Qua các chuyến lưu diễn, tôi nhận thấy sự khác biệt giữa các phong cách Hát Tuồng miền Trung và miền Nam, và Ninh Thuận đã hòa quyện được các phong cách này tạo nên nét đặc sắc riêng.  Năm 2017, tôi được bổ nhiệm làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ Tuồng cổ Ninh Thuận. Với vai trò này, tôi không ngừng học hỏi, rèn luyện và tuân thủ nội quy để bảo tồn và phát huy các môn nghệ thuật truyền thống của địa phương. | Năm 1998, cha tôi chính thức truyền nghề, mở đầu hành trình nghệ thuật của tôi. Năm 1999, tôi lần đầu tham gia Hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Thuận, đạt Huy Chương Vàng trong tiết mục hòa tấu do Sở Văn hóa Thông tin tổ chức. Từ đó, tôi tích cực tham gia các hoạt động Đờn Ca Tài Tử trong và ngoài tỉnh, bao gồm giao lưu hàng tháng tại Bảo tàng Ninh Thuận và các liên hoan lớn như Liên hoan Đờn Ca Tài Tử Nam Bộ tại Cần Thơ vào năm 2022. Những hoạt động này giúp tôi phát huy giá trị văn hóa truyền thống, duy trì và phát triển phong trào Đờn Ca Tài Tử tại Ninh Thuận, đạt nhiều giải thưởng và đóng góp vào việc bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể. | **20 học trò** | Huy Chương Vàng tiết mục hòa tấu trong Hội diễn Nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Thuận  Chứng nhận Huy Chương Bạc tiết mục song ca: “Ngọn cờ nương tử” tại Hội thi Liên hóa Đờn ca tài tử quốc gia lần thứ III – Cần Thơ - 2022 |
| **15** | **Huỳnh Thanh Danh**  - Giới tính: Nam  - Năm sinh: 1980 (44 tuổi)  - Dân tộc: Kinh  - Nguyên quán: KP. 5, phường Văn Hải, TP. PRTC, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: KP 5, phường Văn Hải, TP. PRTC, Ninh Thuận    - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật trình diễn Đờn ca tài tử  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Nghệ thuật trình diễn dân gian | Thời gian bắt đầu năm 1990/34 năm | Tôi thành thạo nhiều nhạc cụ trong Đờn Ca Tài Tử và nhạc cụ truyền thống khác như Đờn Kìm, Đờn Cò, Đờn Bầu, Đờn Sến, Guitar Phím Lõm, Trống Chiến, Kèn và Sáo. Cụ thể:  **Đờn Kìm (Nguyệt Cầm)**: Am hiểu lịch sử, vai trò trong nhạc dân gian và nhạc lễ Việt Nam. Biểu diễn độc tấu hoặc phối hợp với kỹ thuật gảy, bấm và rung dây tinh tế.  **Đờn Cò (Nhị)**: Thành thạo kỹ thuật kéo dây, biểu cảm đa dạng cho Hát Bội, Cải Lương và Đờn Ca Tài Tử.  **Đờn Bầu (Độc Huyền Cầm)**: Kỹ năng điều chỉnh âm cao thấp qua thanh kim loại, tạo âm thanh sâu lắng, truyền cảm.  **Đờn Sến**: Hiểu biết sâu sắc, biểu diễn trong âm nhạc Cải Lương và Đờn Ca Tài Tử, với âm thanh trong trẻo.  **Guitar Phím Lõm**: Kỹ thuật chơi luyến láy uyển chuyển trong Cải Lương, góp phần tạo bản nhạc độc đáo.  **Trống Chiến**: Hiểu vai trò trong nghi lễ, phối hợp nhịp điệu tạo không khí hùng tráng.  **Kèn và Sáo**: Kỹ thuật thổi tinh xảo, tạo âm thanh vang vọng, phù hợp với từng thể loại âm nhạc và bối cảnh. | Năm 1990, khi tôi mới 10 tuổi, tôi đã được cha tôi là Nghệ nhân Dân gian và Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, ông Huỳnh Ngọc Ẩn, truyền dạy nghề. Hiện nay, cha tôi đang giữ vị trí Chủ nhiệm Đờn Ca Tài Tử tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Ninh Thuận. Với sự tận tâm và nỗ lực không ngừng nghỉ, cha tôi đã cống hiến rất nhiều cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị âm nhạc dân gian, góp phần quan trọng vào sự phát triển của nghệ thuật truyền thống tại địa phương. | Năm 1999, tôi có cơ hội lần đầu tiên tham gia nghệ thuật quần chúng với một tiết mục hòa tấu và may mắn giành được Huy chương Vàng. Đây là cột mốc quan trọng, đánh dấu bước khởi đầu trong sự nghiệp nghệ thuật của tôi. Từ đó, tôi liên tục phục vụ các lễ hội dân gian theo yêu cầu của Ban tổ chức tại các địa phương. Đồng thời, tôi cũng tích cực tham gia nhiều liên hoan Đờn Ca Tài Tử, nơi tôi đã đạt được nhiều giải thưởng cá nhân và giải thưởng chung. Những thành tựu này không chỉ làm phong phú thêm hành trình nghệ thuật của tôi mà còn khẳng định sự phát triển vững chắc trong lĩnh vực âm nhạc truyền thống. | **2 học trò** | Chứng nhận Huy chương bạc Chương trình Hội thi Nghệ thuật Đờn ca tài tử tịa Liên hoan Đờn ca Tài tử quốc gia lần thứ III – Cần Thơ – 2022.  Giấy khen đạt Giải B trong Liên hoan Đờn ca tài tử Nam Bộ tỉnh Long An lần thứ XXV/2019 |
| **16** | **Mạch Thụy Liên**  - Giới tính: Nữ  - Năm sinh: 1954 (70 tuổi)  - Dân tộc: Kinh  - Nguyên quán: KP. 5, phường Văn Hải, TP. PRTC, Ninh Thuận  - Địa chỉ thường trú: KP 2, phường Mỹ Hải, TP. PRTC, Ninh Thuận  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: Nghệ thuật viết chữ Thư pháp Việt  - Loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Chữ viết | Thời gian bắt đầu năm 2009/15 năm | Từ năm 2009, tôi đã tích cực phát động và duy trì phong trào Thư pháp Việt tại tỉnh Ninh Thuận, với hơn 15 năm cống hiến và thực hành trong lĩnh vực này. Tôi hiện là Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thư pháp tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Ninh Thuận từ năm 2010 đến nay, đảm nhiệm vai trò quan trọng trong phát triển nghệ thuật thư pháp và giảng dạy tại nhiều địa điểm như Thư viện Tỉnh, Trung tâm Văn hóa-Nghệ thuật, và tại nhà riêng. Qua đó, tôi đã truyền cảm hứng cho lớp học trò trẻ, góp phần phát triển cộng đồng yêu thích thư pháp tại địa phương.  **Kỹ thuật thư pháp**: Tôi thông thạo nhiều phong cách viết từ chữ Nôm đến chữ Quốc ngữ, với tác phẩm được trưng bày trong các sự kiện lớn như Lễ hội Festival Nho Vang 2023, Vườn hoa Tết hàng năm, và Hội Báo Xuân của tỉnh.  **Giảng dạy và truyền bá**: Tôi đã tổ chức nhiều lớp học, tập trung vào truyền dạy giá trị văn hóa thông qua thư pháp, góp phần hình thành lớp trẻ đam mê và phát triển nghệ thuật này.  **Tham gia sự kiện văn hóa**: Tôi tích cực tham gia các sự kiện văn hóa, chính trị lớn tại Ninh Thuận như Triển lãm Vườn hoa Tết, Festival Nho và Vang, và các chương trình văn hóa khác suốt 15 năm qua.  **Kết nối và hợp tác**: Tôi đã hợp tác với nhiều tổ chức văn hóa và tham gia các triển lãm toàn quốc, đáng chú ý là Festival Huế 2023, Triển lãm Cội nguồn tại TP.HCM, Ninh Bình và các sự kiện khác.  Được công nhận là Hội viên Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Ninh Thuận theo quyết định số 197/QĐ-HLHVHNT (ngày 15/1/2019), tôi đã và đang đóng góp tích cực vào việc bảo tồn và phát huy di sản thư pháp Việt tại tỉnh nhà. | Là một giáo viên tiểu học đã nghỉ hưu, tôi bắt đầu tiếp cận với nghệ thuật thư pháp Việt từ năm 2009, khi bộ môn này còn chưa phổ biến tại Ninh Thuận. Thiếu tài liệu giảng dạy chính thống, tôi chủ động tự học qua sách báo và các nguồn trên internet khi công nghệ này trở nên phổ biến, đồng thời học hỏi từ nhiều bậc thầy thư pháp qua các diễn đàn trực tuyến. Qua quá trình tự học và không ngừng rèn luyện, tôi đã phát triển một phong cách thư pháp riêng, vừa mang đậm bản sắc dân tộc, vừa có dấu ấn cá nhân độc đáo.  Động lực giúp tôi kiên trì luyện tập và say mê với từng nét chữ chính là khao khát được làm những việc có ích, truyền đạt kinh nghiệm và cảm hứng cho thế hệ trẻ, và lưu giữ những nét đẹp truyền thống quý báu của dân tộc. | Trong hơn 15 năm qua, tôi đã tích cực tham gia vào các hoạt động bảo tồn và phát triển nghệ thuật thư pháp Việt. Từ năm 2009, tôi khởi xướng phong trào Thư pháp Việt tại Ninh Thuận, nhận được sự ủng hộ từ các cơ quan văn hóa địa phương. Tôi đã tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, lễ hội, và triển lãm để truyền bá nghệ thuật thư pháp.  Kể từ năm 2010, tôi đảm nhận vai trò Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thư pháp tại Trung tâm Văn hóa tỉnh, nơi tôi đứng đầu trong các hoạt động giảng dạy và biểu diễn thư pháp, góp phần tạo dựng nền móng cho thế hệ học viên mới. Hàng năm, tôi tham gia nhiều sự kiện lớn như Vườn Hoa Xuân, Festival Nho và Vang, và Hội báo Xuân, triển lãm và tặng chữ thư pháp cho cộng đồng.  Tôi cũng đại diện Ninh Thuận tham gia các triển lãm toàn quốc như Festival Huế 2023 và các sự kiện tại TP Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, tôi thường xuyên tham gia hoạt động từ thiện, tặng chữ cho bệnh nhân nghèo tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Những hoạt động này không chỉ bảo tồn và phát triển thư pháp Việt mà còn duy trì một phần quan trọng trong di sản văn hóa phi vật thể của đất nước. | **9 học viên** | Giấy khen của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Câu lạc bộ Thư pháp Việt – Trung tâm Văn hóa tỉnh Ninh Thuận vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Câu lạc bộ, Đội, Nhóm năm 2018  Giấy khen của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Bà Mạch Thụy Liên – Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thư pháp Việt – Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Ninh Thuận vì đã thực hiện tốt công tác phục vụ các hoạt động Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. |